TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 674/2024/DS-ST
Ngày: 26/9/2024
V/v: "Tranh chấp vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương Thúy;

2. Bà Trần Thị Thanh Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2024/DSST ngày 03 tháng 04 năm 2024 về "Tranh chấp vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2024/QĐXXST-DS ngày 12/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 528/2024/QĐST-DS ngày 30/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Phương L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 08 Y, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông V Quyết T, sinh năm 1982 - Là đại diện theo giấy ủy quyền (số công chứng 000285, quyển số 03/2024.TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 18/03/2024 tại Văn phòng công chứng H, địa chỉ: số 51-53-55 đường H, Phường M, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh) – Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang V là luật sư của Công ty luật TNHH TC), thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1986;

Địa chỉ thường trú: Đường P, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Đường P, thị trấn N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1983;

Địa chỉ thường trú: Đường P, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Đường P, thị trấn N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Bản tự khai; Biên bản hòa giải cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên toà thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn ông Cao Phương L có ông V Quyết T đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 nguyên đơn ông Cao Phương L có khởi kiện bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Thanh V, yêu cầu bà Ch và ông V phải thanh toán số tiền đã vay của ông L là 1.920.000.000 đồng (một tỷ chín trăm hai mươi triệu) đồng.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 nguyên đơn có làm đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Thanh V, xác định ông chỉ cho bà Lê Thị Ch vay tiền và chỉ yêu cầu bà Lê Thị Ch thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Nội dung cụ thể như sau: Vào ngày 08/01/2024 bà Lê Thị Ch có vay của ông Cao Phương L số tiền là 1.920.000.000 đồng (một tỷ chín trăm hai mươi triệu) đồng với thời hạn vay là 2 tháng. Do tin tưởng bà Ch nên ông L không yêu cầu lập giấy vay tiền nhưng có trao đổi thông tin qua lại với nhau qua Facebook và Zalo về khoản vay như trên. Đồng thời ông L có chuyển số tiền vay như trên cho bà Ch qua tài khoản ngân hàng với nội dung là cho vay tiền. Tuy nhiên đã hết thời hạn vay là ngày 08/03/2024, bà Ch phải có nghĩa vụ chuyển trả cho ông L tiền vay nhưng cho đến nay vẫn không trả tiền vay; đồng thời ông L đã nhiều lần đến nhà và liên lạc thông báo về việc trả lại tiền vay nhưng không gặp được và cũng không thể liên lạc được số điện thoại của bà Ch.

Ngày 06/03/2024, ông Nguyễn Thanh V thông báo bằng điện thoại và nhắn tin cho ông L hiện nay không biết bà Lê Thị Ch ở đâu và không còn khả năng thu xếp trả tiền. Ngoài ra theo thông tin ông L được biết vợ chồng bà Ch và ông V, đang thực hiện kế hoạch đi Mỹ theo diện vợ chồng kết hôn giả (đính kèm các đoạn chat giữa ông L và bà Ch) để định cư tại Mỹ. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên nguyên đơn làm đơn khởi kiện bà Lê Thị Ch yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Lê Thị Ch trả lại số

tiền vay là 1.920.000.000 đồng (một tỷ chín trăm hai mươi triệu) đồng cho ông Cao Phương L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, luật sư Nguyễn Quang V có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Phương L, tuyên buộc bị đơn bà Lê Thị Ch phải trả cho nguyên đơn ông Cao Phương L số tiền vay 1.920.000.000 (Một tỷ chín trăm hai mươi triệu) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Ch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh V vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng bị đơn bà Lê Thị Ch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh V không đến, không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:

1. Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các Điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 86 và Điều 234 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Lê Thị Ch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh V mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý giải quyết

vụ án cho đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

3. *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn ông Cao Phương L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Ch phải có nghĩa vụ thanh toán tiền vay cho nguyên đơn. Như vậy có cơ sở xác định đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của vụ án, có quan hệ tranh chấp là "hợp đồng vay tài sản" theo quy định Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án các cấp, xét: Bị đơn bà Lê Thị Ch cư trú tại Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tư cách tố tụng:

Nguyên đơn ông Cao Phương L ủy quyền hợp lệ cho ông V Quyết T tham gia tố tụng, là đúng quy định tại các Điều 138, 141 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Tòa án nhân dân Quận 7 đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Lê Thị Ch và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh V, nhưng bà Lê Thị Ch, ông Nguyễn Thanh V vẫn vắng mặt không lý do; Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử các đương sự theo các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh V. Xét thấy, căn cứ Công văn số: 1416/C06-TTDLDC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Bộ Công an cung cấp thì ông Nguyễn Thanh V là chồng của bà Lê Thị Ch. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự Tòa án nhân dân Quận 7 cần đưa ông Nguyễn Thanh V tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Ngày 16/7/2024 nguyên đơn có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Thanh V, xác định là chỉ chuyển số tiền vay cho bà Lê Thị Ch qua số tài khoản 118806 – Ngân hàng Thương mại cổ phần C với nội dung chuyển khoản là "Cao Phương L chuyen tien cho LE THI CH vay". Vì vậy, Hội đồng xét xử xét việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, đúng với quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

Xét căn cứ vào sao kê giao dịch tài khoản số 118806 của bà Lê Thị Ch của Ngân hàng C cung cấp theo yêu cầu của Tòa án nhân dân Quận 7 thể hiện ngày 08/01/2024 tài khoản của bà Lê Thị Ch có nhận được tổng cộng số tiền: lần 1 là 499.999.999 đồng, lần 2 là 499.999.999 đồng, lần 3 là 499.999.999 đồng, lần 4 là 420.000.000 đồng đều có nội dung "CAO PHUONG L chuyen tien cho LE THI CH vay", chứng cứ trên phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp sao kê chi tiết giao dịch của ngân hàng Thương mại Cổ phần T thể hiện ngày 08/01/2024 nguyên đơn ông Cao Phương L có chuyển tiền từ tài khoản 102822071984 – ngân hàng Thương mại Cổ phần T vào tài khoản 118806 – Ngân hàng Thương mại cổ phần C của bị đơn bà Lê Thị Ch lần 1 là 499.999.999 đồng, lần 2 là 499.999.999 đồng, lần 3 là 499.999.999 đồng, lần 4 là 420.000.000 đồng.

Từ sự phân tích có cơ sở để kết luận bị đơn bà Lê Thị Ch còn nợ nguyên đơn ông Cao Phương L số tiền tổng cộng là 1.920.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm hai mươi triệu) đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4.2] Về tiền lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Cao Phương L không yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Ch phải thanh toán tiền lãi.

[4.3] Về thời hạn trả nợ:

Nguyên đơn ông Cao Phương L yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Ch trả số tiền nợ gốc ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét, bị đơn bà Lê Thị Ch đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4.4] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là bà Lê Thị Ch. Tuy nhiên bà Lê Thị Ch không đến tòa trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho tòa nên căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu*

thập được có trong hồ sơ vụ việc", bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa tham gia tố tụng, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

[4.5] Căn cứ Công văn số: 1416/C06-TTDLDC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Bộ Công an cung cấp xác định ông Nguyễn Thanh V là chồng của bà Lê Thị Ch. Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, trường hợp bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Thanh V có tranh chấp về số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là căn cứ, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Về thời hạn chuẩn bị xét xử không đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là do nguyên nhân khách quan, bị đơn không hợp tác gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273; 178 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 và 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Nguyễn Thanh V.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Phương L.

Buộc bị đơn bà Lê Thị Ch phải trả cho ông Cao Phương L số tiền 1.920.000.000 (Một tỷ chín trăm hai mươi triệu) đồng. Trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

[2] Trường hợp bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Thanh V có tranh chấp về số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn thì khởi kiện giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Lê Thị Ch phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 69.600.000 (Sáu mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả lại số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn ông Cao Phương L là 34.800.000 (Ba mươi tư triệu tám trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 0019013 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn ông Cao Phương L, bị đơn bà Lê Thị Ch, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh V được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk. Vân Anh).